



3C-HÀ NỘI	3C-TTT: Số 11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, TP HN 3C-AK: Số 06-A16 KĐT Geleximco An Khánh, đường Đại lộ Thăng Long, TP HN	3C-HCM	Lô số 16LK2 - KĐT Hà Đô, Thới An, Quận 12, TP HCM	3C-ĐN	B3 khu nam cầu Cẩm Lệ, Hòa Xuân, TP Đà Nẵng	3C-NHÀ MÁY	Khu CN Hương Ngải, Thạch Thất, TP Hà Nội
-----------	---	--------	--	-------	--	------------	---

BẢNG GIÁ MÁNG CÁP MẠ ĐIỆN PHÂN 2025 (Áp dụng từ ngày 05/02/2025)

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	ĐV	SL	ĐƠN GIÁ (3CE.VN)
I	MÁNG CÁP- THÉP CT3, MẠ ĐIỆN PHÂN, DÀY 0.8MM				
	Máng cáp 50x50, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 50x50 dày 0.8	3C-M50x50-Z0.8	m	1	57.650
2	Nắp máng 50 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU50-Z0.8	m	1	26.790
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM50x50-Z0.8	c	1	57.650
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU50-Z0.8	c	1	26.790
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM50x50-Z0.8	c	1	57.650
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU50-Z0.8	c	1	26.790
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM50x50-Z0.8	c	1	57.650
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU50-Z0.8	c	1	26.790
9	Cút nối T 0.8	3C-TM50x50-Z0.8	c	1	74.946
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU50-Z0.8	c	1	34.828
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM50x50-Z0.8	c	1	86.476
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU50-Z0.8	c	1	40.186
	Máng cáp 75x50, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 75x50 dày 0.8	3C-M75x50-Z0.8	m	1	64.292
2	Nắp máng 75 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU75-S0.8	m	1	34.619
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM75x50-Z0.8	c	1	64.292
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU75-Z0.8	c	1	34.619
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM75xZ0-S0.8	c	1	64.292
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU75-Z0.8	c	1	34.619
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM75x50-Z0.8	c	1	64.292
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU75-Z0.8	c	1	34.619
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM75x50-Z0.8	c	1	83.579
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU75-Z0.8	c	1	45.004
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM75x50-Z0.8	c	1	96.437
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU75-Z0.8	c	1	51.928
	Máng cáp 100x50, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 100x50 dày 0.8	3C-M100x50-Z0.8	m	1	71.152
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU100-Z0.8	m	1	42.045
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x50-Z0.8	c	1	71.152
4	Nắp cút nối L dày 0.8	3C-LNU100-Z0.8	c	1	42.045
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x50-Z0.8	c	1	71.152
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-Z0.8	c	1	42.045
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x50-Z0.8	c	1	71.152
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-Z0.8	c	1	42.045
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x50-Z0.8	c	1	92.498
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-Z0.8	c	1	54.658
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x50-Z0.8	c	1	106.729
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-Z0.8	c	1	63.067
	Máng cáp 100x75, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 100x75 dày 0.8	3C-M100x75-Z0.8	m	1	84.780
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU100-Z0.8	m	1	40.820

3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x75-Z0.8	c	1	84.780
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-Z0.8	c	1	40.820
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x75-Z0.8	c	1	84.780
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-Z0.8	c	1	40.820
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x75-Z0.8	c	1	84.780
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-Z0.8	c	1	40.820
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x75-Z0.8	c	1	110.214
10	Nắp Tdày 0.8	3C-TNU100-Z0.8	c	1	53.066
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x75-Z0.8	c	1	127.170
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-Z0.8	c	1	61.230
	Máng cáp 100x100, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 100x100 dày 0.8	3C-M100x100-Z0.8	m	1	100.480
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU100-Z0.8	m	1	40.820
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x100-Z0.8	c	1	100.480
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-Z0.8	c	1	40.820
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x100-Z0.8	c	1	100.480
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-Z0.8	c	1	40.820
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x100-Z0.8	c	1	100.480
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-Z0.8	c	1	40.820
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x100-Z0.8	c	1	130.624
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-Z0.8	c	1	53.066
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-Z0.8	c	1	150.720
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-Z0.8	c	1	61.230
	Máng cáp 150x50, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phânn 150x50 dày 0.8	3C-M150x50-Z0.8	m	1	84.780
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU150-Z0.8	m	1	56.520
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x50-Z0.8	c	1	84.780
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-Z0.8	c	1	56.520
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x50-Z0.8	c	1	84.780
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-Z0.8	c	1	56.520
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x50-Z0.8	c	1	84.780
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-Z0.8	c	1	56.520
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x50-Z0.8	c	1	110.214
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-Z0.8	c	1	73.476
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x50-Z0.8	c	1	127.170
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-Z0.8	c	1	84.780
	Máng cáp 150x75, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân150x75 dày 0.8	3C-M150x75-Z0.8	m	1	100.480
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU150-Z0.8	m	1	56.520
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x75-Z0.8	c	1	100.480
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-Z0.8	c	1	56.520
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x75-Z0.8	c	1	100.480
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-Z0.8	c	1	56.520
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x75-Z0.8	c	1	100.480
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-Z0.8	c	1	56.520
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x75-Z0.8	c	1	130.624
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-Z0.8	c	1	73.476
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x75-Z0.8	c	1	150.720
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-Z0.8	c	1	84.780
	Máng cáp 150x100, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x100 dày 0.8	3C-M150x100-Z0.8	m	1	116.180

2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU150-Z0.8	m	1	56.520
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x100-Z0.8	c	1	116.180
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-Z0.8	c	1	56.520
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x100-Z0.8	c	1	116.180
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-Z0.8	c	1	56.520
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x100-Z0.8	c	1	116.180
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-Z0.8	c	1	56.520
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x100-Z0.8	c	1	151.034
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-Z0.8	c	1	73.476
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x100-Z0.8	c	1	174.270
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-Z0.8	c	1	84.780
	Máng cáp 200x75, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x75 dày 0.8	3C-M200x75-Z0.8	m	1	116.180
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU200-Z0.8	m	1	72.220
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x75-Z0.8	c	1	116.180
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-Z0.8	c	1	72.220
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x75-Z0.8	c	1	116.180
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU200-Z0.8	c	1	72.220
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x75-Z0.8	c	1	116.180
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-Z0.8	c	1	72.220
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x75-Z0.8	c	1	151.034
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-Z0.8	c	1	93.886
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM200x75-Z0.8	c	1	174.270
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-Z0.8	c	1	108.330
	Máng cáp 200x100, mạ điện phân, dày 0.8mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x100 dày 0.8	3C-M200x100-Z0.8	m	1	131.880
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 0.8	3C-NU200-Z0.8	m	1	72.220
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x100-Z0.8	c	1	131.880
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-Z0.8	c	1	72.220
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x100-Z0.8	c	1	131.880
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU200-Z0.8	c	1	72.220
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x100-Z0.8	c	1	131.880
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-Z0.8	c	1	72.220
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x100-Z0.8	c	1	171.444
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-Z0.8	c	1	93.886
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM200x100-Z0.8	c	1	197.820
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-Z0.8	c	1	108.330
II	MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP CT3, MẠ ĐIỆN PHÂN, DÀY 1.0MM				
	Máng cáp 50x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 50x50 dày 1.0	3C-M50x50-Z1.0	m	1	65.253
2	Nắp máng 50 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU50-Z1.0	m	1	29.830
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM50x50-Z1.0	c	1	65.253
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU50-Z1.0	c	1	29.830
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM50x50-Z1.0	c	1	65.253
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU50-Z1.0	c	1	29.830
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM50x50-Z1.0	c	1	65.253
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU50-Z1.0	c	1	29.830
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM50x50-Z1.0	c	1	84.829
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU50-Z1.0	c	1	38.779
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM50x50-Z1.0	c	1	97.880
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU50-Z1.0	c	1	44.745

	Máng cáp 75x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 75x50 dày 1.0	3C-M75x50-Z1.0	m	1	74.575
2	Nắp máng 75 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU75-Z1.0	m	1	39.152
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM75x50-Z1.0	c	1	74.575
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU75-Z1.0	c	1	39.152
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM75x50-Z1.0	c	1	74.575
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU75-Z1.0	c	1	39.152
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM75x50-Z1.0	c	1	74.575
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU75-Z1.0	c	1	39.152
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM75x50-Z1.0	c	1	96.948
10	Nắp Tdày 1.0	3C-TNU75-Z1.0	c	1	50.897
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM75x50-Z1.0	c	1	111.863
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU75-Z1.0	c	1	58.728
	Máng cáp 100x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 100x50 dày 1.0	3C-M100x50-Z1.0	m	1	83.897
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU100-Z1.0	m	1	48.474
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x50-Z1.0	c	1	83.897
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-Z1.0	c	1	48.474
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x50-Z1.0	c	1	83.897
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-Z1.0	c	1	48.474
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x50-Z1.0	c	1	83.897
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-Z1.0	c	1	48.474
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x50-Z1.0	c	1	109.066
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-Z1.0	c	1	63.016
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x50-SZ1.0	c	1	125.845
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-Z1.0	c	1	72.711
	Máng cáp 100x75, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân100x75 dày 1.0	3C-M100x75-Z1.0	m	1	102.541
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU100-Z1.0	m	1	48.474
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x75-Z1.0	c	1	102.541
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-Z1.0	c	1	48.474
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x75-Z1.0	c	1	102.541
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-Z1.0	c	1	48.474
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x75-Z1.0	c	1	102.541
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-Z1.0	c	1	48.474
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x75-Z1.0	c	1	133.303
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-Z1.0	c	1	63.016
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x75-Z1.0	c	1	153.811
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-Z1.0	c	1	72.711
	Máng cáp 100x100, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 100x100 dày 1.0	3C-M100x100-Z1.0	m	1	121.184
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU100-Z1.0	m	1	48.474
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x100-Z1.0	c	1	121.184
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-Z1.0	c	1	48.474
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x100-Z1.0	c	1	121.184
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-Z1.0	c	1	48.474
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x100-Z1.0	c	1	121.184
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-Z1.0	c	1	48.474
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x100-Z1.0	c	1	157.540
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-Z1.0	c	1	63.016
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x100-Z1.0	c	1	181.777

12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-Z1.0	c	1	72.711
	Máng cáp 150x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x50 dày 1.0	3C-M150x50-Z1.0	m	1	102.541
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU150-Z1.0	m	1	67.118
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x50-Z1.0	c	1	102.541
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-Z1.0	c	1	67.118
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x50-Z1.0	c	1	102.541
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-Z1.0	c	1	67.118
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x50-Z1.0	c	1	102.541
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-Z1.0	c	1	67.118
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x50-Z1.0	c	1	133.303
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-Z1.0	c	1	87.253
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x50-Z1.0	c	1	153.811
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-Z1.0	c	1	100.676
	Máng cáp 150x75, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân150x75 dày 1.0	3C-M150x75-Z1.0	m	1	121.184
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU150-Z1.0	m	1	67.118
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x75-Z1.0	c	1	121.184
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-Z1.0	c	1	67.118
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x75-Z1.0	c	1	121.184
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-Z1.0	c	1	67.118
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x75-Z1.0	c	1	121.184
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-Z1.0	c	1	67.118
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x75-Z1.0	c	1	157.540
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-Z1.0	c	1	87.253
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x75-Z1.0	c	1	181.777
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-Z1.0	c	1	100.676
	Máng cáp 150x100, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân150x100 dày 1.0	3C-M150x100-Z1.0	m	1	139.828
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU150-Z1.0	m	1	67.118
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x100-Z1.0	c	1	139.828
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-Z1.0	c	1	67.118
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x100-Z1.0	c	1	139.828
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-Z1.0	c	1	67.118
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x100-Z1.0	c	1	139.828
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-Z1.0	c	1	67.118
9	Cút nối Tdày 1.0	3C-TM150x100-Z1.0	c	1	181.777
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-Z1.0	c	1	87.253
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x100-Z1.0	c	1	209.742
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-Z1.0	c	1	100.676
	Máng cáp 200x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x50 dày 1.0	3C-M200x50-S1.0	m	1	121.184
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU200-Z1.0	m	1	85.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x50-Z1.0	c	1	121.184
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-Z1.0	c	1	85.761
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x50-Z1.0	c	1	121.184
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-Z1.0	c	1	85.761
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x50-Z1.0	c	1	121.184
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-Z1.0	c	1	85.761
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x50-Z1.0	c	1	157.540
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-Z1.0	c	1	111.490

11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x50-Z1.0	c	1	181.777
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-Z1.0	c	1	128.642
	Máng cáp 200x75, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x75 dày 1.0	3C-M200x75-Z1.0	m	1	139.828
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU200-Z1.0	m	1	85.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x75-Z1.0	c	1	139.828
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-Z1.0	c	1	85.761
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x75-Z1.0	c	1	139.828
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-Z1.0	c	1	85.761
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x75-Z1.0	c	1	139.828
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-Z1.0	c	1	85.761
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x75-Z1.0	c	1	181.777
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-Z1.0	c	1	111.490
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x75-Z1.0	c	1	209.742
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-Z1.0	c	1	128.642
	Máng cáp 200x100, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x100 dày 1.0	3C-M200x100-Z1.0	m	1	158.472
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU200-Z1.0	m	1	85.761
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x100-Z1.0	c	1	158.472
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-Z1.0	c	1	85.761
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x100-Z1.0	c	1	158.472
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-Z1.0	c	1	85.761
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x100-Z1.0	c	1	158.472
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-Z1.0	c	1	85.761
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x100-Z1.0	c	1	206.013
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-Z1.0	c	1	111.490
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x100-Z1.0	c	1	237.708
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-Z1.0	c	1	128.642
	Máng cáp 250x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x50 dày 1.0	3C-M250x50-Z1.0	m	1	139.828
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU250-Z1.0	m	1	104.405
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x50-Z1.0	c	1	139.828
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-Z1.0	c	1	104.405
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x50-Z1.0	c	1	139.828
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-Z1.0	c	1	104.405
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x50-Z1.0	c	1	139.828
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-Z1.0	c	1	104.405
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x50-Z1.0	c	1	181.777
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-Z1.0	c	1	135.727
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x50-Z1.0	c	1	209.742
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-Z1.0	c	1	156.608
	Máng cáp 250x75, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x75 dày 1.0	3C-M250x75-Z1.0	m	1	158.472
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU250-Z1.0	m	1	104.405
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x75-Z1.0	c	1	158.472
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-Z1.0	c	1	104.405
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x75-Z1.0	c	1	158.472
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-Z1.0	c	1	104.405
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x75-Z1.0	c	1	158.472
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-Z1.0	c	1	104.405
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x75-Z1.0	c	1	206.013

10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-Z1.0	c	1	135.727
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x75-Z1.0	c	1	237.708
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-Z1.0	c	1	156.608
	Máng cáp 250x100, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x100 dày 1.0	3C-M250x100-Z1.0	m	1	177.116
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU250-Z1.0	m	1	104.405
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x100-Z1.0	c	1	177.116
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-Z1.0	c	1	104.405
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x100-Z1.0	c	1	177.116
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-Z1.0	c	1	104.405
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x100-Z1.0	c	1	177.116
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-Z1.0	c	1	104.405
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x100-Z1.0	c	1	230.250
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-Z1.0	c	1	135.727
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x100-Z1.0	c	1	265.673
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-Z1.0	c	1	156.608
	Máng cáp 300x50, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x50 dày 1.0	3C-M300x50-Z1.0	m	1	158.472
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU300-Z1.0	m	1	123.049
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x50-Z1.0	c	1	158.472
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-Z1.0	c	1	123.049
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x50-Z1.0	c	1	158.472
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-Z1.0	c	1	123.049
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x50-Z1.0	c	1	158.472
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-Z1.0	c	1	123.049
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x50-Z1.0	c	1	206.013
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-Z1.0	c	1	159.963
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x50-Z1.0	c	1	237.708
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-Z1.0	c	1	184.573
	Máng cáp 300x75, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x75 dày 1.0	3C-M300x75-Z1.0	m	1	177.116
2	Nắp máng 300 mạ điện phân điện dày 1.0	3C-NU300-Z1.0	m	1	123.049
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x75-Z1.0	c	1	177.116
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-Z1.0	c	1	123.049
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x75-Z1.0	c	1	177.116
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-Z1.0	c	1	123.049
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x75-Z1.0	c	1	177.116
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-Z1.0	c	1	123.049
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x75-Z1.0	c	1	230.250
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-Z1.0	c	1	159.963
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x75-Z1.0	c	1	265.673
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-Z1.0	c	1	184.573
	Máng cáp 300x100, mạ điện phân, dày 1.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x100 dày 1.0	3C-M300x100-Z1.0	m	1	195.759
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.0	3C-NU300-Z1.0	m	1	123.049
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x100-Z1.0	c	1	195.759
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-Z1.0	c	1	123.049
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x100-Z1.0	c	1	195.759
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-Z1.0	c	1	123.049
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x100-Z1.0	c	1	195.759

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-Z1.0	c	1	123.049
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x100-Z1.0	c	1	254.487
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-Z1.0	c	1	159.963
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x100-Z1.0	c	1	293.639
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-Z1.0	c	1	184.573
III MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 1.2MM					
Máng cáp 100x50, mạ điện phân, dày 1.2mm					
1	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x50 dày 1.2	3C-M100x50-Z1.2	m	1	93.258
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-NU100-Z1.2	m	1	53.882
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x50-Z1.2	c	1	93.258
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-Z1.2	c	1	53.882
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x50-Z1.2	c	1	93.258
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-Z1.2	c	1	53.882
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x50-Z1.2	c	1	93.258
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-Z1.2	c	1	53.882
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x50-Z1.2	c	1	121.235
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-Z1.2	c	1	70.047
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x50-Z1.2	c	1	139.887
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-Z1.2	c	1	80.824
Máng cáp 100x75, mạ điện phân, dày 1.2mm					
1	Máng cáp sơn tĩnh điện 100x75 dày 1.2	3C-M100x75-Z1.2	m	1	113.982
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-NU100-Z1.2	m	1	53.882
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x75-Z1.2	c	1	113.982
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-Z1.2	c	1	53.882
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x75-Z1.2	c	1	113.982
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-Z1.2	c	1	53.882
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x75-Z1.2	c	1	113.982
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-Z1.2	c	1	53.882
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x75-Z1.2	c	1	148.177
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-Z1.2	c	1	70.047
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x75-Z1.2	c	1	170.973
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-Z1.2	c	1	80.824
Máng cáp 100x100, mạ điện phân, dày 1.2mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 100x100 dày 1.2	3C-M100x100-Z1.2	m	1	134.706
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU100-Z1.2	m	1	53.882
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM100x100-Z1.2	c	1	134.706
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU100-Z1.2	c	1	53.882
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x100-Z1.2	c	1	134.706
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-Z1.2	c	1	53.882
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x100-Z1.2	c	1	134.706
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-Z1.2	c	1	53.882
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x100-Z1.2	c	1	175.118
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU100-Z1.2	c	1	70.047
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM100x100-Z1.2	c	1	202.059
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU100-Z1.2	c	1	80.824
Máng cáp 150x50, mạ điện phân, dày 1.2mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 150x50 dày 1.2	3C-M150x50-Z1.2	m	1	113.982
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU150-Z1.2	m	1	74.606
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x50-Z1.2	c	1	113.982
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-Z1.2	c	1	74.606
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x50-Z1.2	c	1	113.982

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-Z1.2	c	1	74.606
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x50-Z1.2	c	1	113.982
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-Z1.2	c	1	74.606
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x50-Z1.2	c	1	148.177
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-Z1.2	c	1	96.988
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x50-Z1.2	c	1	170.973
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-Z1.2	c	1	111.910
	Máng cáp 150x75, mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x75 dày 1.2	3C-M150x75-Z1.2	m	1	134.706
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU150-Z1.2	m	1	74.606
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x75-Z1.2	c	1	134.706
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-Z1.2	c	1	74.606
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x75-Z1.2	c	1	134.706
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-Z1.2	c	1	74.606
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x75-Z1.2	c	1	134.706
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-Z1.2	c	1	74.606
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x75-Z1.2	c	1	175.118
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-Z1.2	c	1	96.988
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x75-Z1.2	c	1	202.059
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-Z1.2	c	1	111.910
	Máng cáp 150x100, mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x100 dày 1.2	3C-M150x100-Z1.2	m	1	155.430
2	Nắp máng 150 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU150-Z1.2	m	1	74.606
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x100-Z1.2	c	1	155.430
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU150-Z1.2	c	1	74.606
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x100-Z1.2	c	1	155.430
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-Z1.2	c	1	74.606
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x100-Z1.2	c	1	155.430
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-Z1.2	c	1	74.606
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x100-Z1.2	c	1	202.059
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-Z1.2	c	1	96.988
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x100-Z1.2	c	1	233.145
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-Z1.2	c	1	111.910
	Máng cáp 200x50, mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x50 dày 1.2	3C-M200x50-Z1.2	m	1	134.706
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU200-Z1.2	m	1	95.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x50-Z1.2	c	1	134.706
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-Z1.2	c	1	95.330
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x50-Z1.2	c	1	134.706
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-Z1.2	c	1	95.330
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x50-Z1.2	c	1	134.706
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-Z1.2	c	1	95.330
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x50-Z1.2	c	1	175.118
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-Z1.2	c	1	123.930
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x50-Z1.2	c	1	202.059
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-Z1.2	c	1	142.996
	Máng cáp 200x75, mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x75 dày 1.2	3C-M200x75-Z1.2	m	1	155.430
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU200-Z1.2	m	1	95.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x75-Z1.2	c	1	155.430
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-Z1.2	c	1	95.330
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x75-Z1.2	c	1	155.430

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-Z1.2	c	1	95.330
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x75-Z1.2	c	1	155.430
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-Z1.2	c	1	95.330
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x75-Z1.2	c	1	202.059
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-Z1.2	c	1	123.930
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x75-Z1.2	c	1	233.145
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-Z1.2	c	1	142.996
	Máng cáp 200x100, mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x100 dày 1.2	3C-M200x100-Z1.2	m	1	176.154
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU200-Z1.2	m	1	95.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x100-Z1.2	c	1	176.154
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-Z1.2	c	1	95.330
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x100-Z1.2	c	1	176.154
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-Z1.2	c	1	95.330
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x100-Z1.2	c	1	176.154
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-Z1.2	c	1	95.330
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x100-Z1.2	c	1	229.000
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-Z1.2	c	1	123.930
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x100-Z1.2	c	1	264.231
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-Z1.2	c	1	142.996
	Máng cáp 250x50 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x50 dày 1.2	3C-M250x50-Z1.2	m	1	155.430
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU250-Z1.2	m	1	116.054
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x50-Z1.2	c	1	155.430
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-Z1.2	c	1	116.054
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x50-Z1.2	c	1	155.430
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-Z1.2	c	1	116.054
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x50-Z1.2	c	1	155.430
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-Z1.2	c	1	116.054
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x50-Z1.2	c	1	202.059
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-Z1.2	c	1	150.871
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x50-Z1.2	c	1	233.145
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-Z1.2	c	1	174.082
	Máng cáp 250x75 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x75 dày 1.2	3C-M250x75-Z1.2	m	1	176.154
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU250-Z1.2	m	1	116.054
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x75-Z1.2	c	1	176.154
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-Z1.2	c	1	116.054
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x75-Z1.2	c	1	176.154
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-Z1.2	c	1	116.054
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x75-Z1.2	c	1	176.154
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-Z1.2	c	1	116.054
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM250x75-Z1.2	c	1	229.000
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-Z1.2	c	1	150.871
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x75-Z1.2	c	1	264.231
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-Z1.2	c	1	174.082
	Máng cáp 250x100 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x100 dày 1.2	3C-M250x100-Z1.2	m	1	196.878
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU250-Z1.2	m	1	116.054
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x100-Z1.2	c	1	196.878
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-Z1.2	c	1	116.054
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x100-Z1.2	c	1	196.878

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-Z1.2	c	1	116.054
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x100-Z1.2	c	1	196.878
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-Z1.2	c	1	116.054
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x100-Z1.2	c	1	255.941
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-Z1.2	c	1	150.871
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x100-Z1.2	c	1	295.317
12	Nắp cút nối dày 1.2	3C-XNU250-Z1.2	c	1	174.082
	Máng cáp 300x50 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x50 dày 1.2	3C-M300x50-Z1.2	m	1	176.154
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU300-Z1.2	m	1	136.778
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x50-Z1.2	c	1	176.154
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU300-Z1.2	c	1	136.778
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x50-Z1.2	c	1	176.154
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-Z1.2	c	1	136.778
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x50-Z1.2	c	1	176.154
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-Z1.2	c	1	136.778
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x50-Z1.2	c	1	229.000
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-Z1.2	c	1	177.812
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x50-Z1.2	c	1	264.231
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-Z1.2	c	1	205.168
	Máng cáp 300x75 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x75 dày 1.2	3C-M300x75-Z1.2	m	1	196.878
2	Nắp máng dày 1.2	3C-NU300-Z1.2	m	1	136.778
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x75-Z1.2	c	1	196.878
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-Z1.2	c	1	136.778
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x75-Z1.2	c	1	196.878
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-Z1.2	c	1	136.778
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x75-Z1.2	c	1	196.878
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-Z1.2	c	1	136.778
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x75-Z1.2	c	1	255.941
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-Z1.2	c	1	177.812
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x75-Z1.2	c	1	295.317
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-Z1.2	c	1	205.168
	Máng cáp 300x100 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x100 dày 1.2	3C-M300x100-Z1.2	m	1	217.602
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU300-Z1.2	m	1	136.778
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x100-Z1.2	c	1	217.602
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-Z1.2	c	1	136.778
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x100-Z1.2	c	1	217.602
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-Z1.2	c	1	136.778
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x100-Z1.2	c	1	217.602
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-Z1.2	c	1	136.778
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x100-Z1.2	c	1	282.883
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-Z1.2	c	1	177.812
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x100-Z1.2	c	1	326.403
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-Z1.2	c	1	205.168
	Máng cáp 350x50 mạ điện phân, dày 1.2mm				

1	Máng cáp mạ điện phân 350x50 dày 1.2	3C-M350x50-Z1.2	m	1	196.878
2	Nắp máng 350 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU350-Z1.2	m	1	157.502
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x50-Z1.2	c	1	196.878
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-Z1.2	c	1	157.502
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x50-Z1.2	c	1	196.878
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-Z1.2	c	1	157.502
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x50-Z1.2	c	1	196.878
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-Z1.2	c	1	157.502
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x50-Z1.2	c	1	255.941
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-Z1.2	c	1	204.753
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x50-Z1.2	c	1	295.317
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-Z1.2	c	1	236.254
	Máng cáp 350x75 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 350x75 dày 1.2	3C-M350x75-Z1.2	m	1	217.602
2	Nắp máng 350 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU350-Z1.2	m	1	157.502
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x75-Z1.2	c	1	217.602
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	157.502
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x75-Z1.2	c	1	217.602
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-Z1.2	c	1	157.502
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x75-Z1.2	c	1	217.602
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-Z1.2	c	1	157.502
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x75-Z1.2	c	1	282.883
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-Z1.2	c	1	204.753
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x75-Z1.2	c	1	326.403
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-Z1.2	c	1	236.254
	Máng cáp 350x100 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 350x100 dày 1.2	3C-M350x100-Z1.2	m	1	238.326
2	Nắp máng 350 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU350-Z1.2	m	1	157.502
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x100-Z1.2	c	1	238.326
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-Z1.2	c	1	157.502
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x100-Z1.2	c	1	238.326
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-Z1.2	c	1	157.502
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x100-Z1.2	c	1	238.326

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-Z1.2	c	1	157.502
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x100-Z1.2	c	1	309.824
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-Z1.2	c	1	204.753
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x100-Z1.2	c	1	357.489
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-Z1.2	c	1	236.254
	Máng cáp 400x50 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x50 dày 1.2	3C-M400x50-Z1.2	m	1	217.602
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU400-Z1.2	m	1	178.226
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM40050-Z1.2	c	1	217.602
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-Z1.2	c	1	178.226
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x50-Z1.2	c	1	217.602
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-Z1.2	c	1	178.226
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x50-Z1.2	c	1	217.602
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-Z1.2	c	1	178.226
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x50-Z1.2	c	1	282.883
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-Z1.2	c	1	231.694
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x50-Z1.2	c	1	326.403
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-Z1.2	c	1	267.340
	Máng cáp 400x75 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x75 dày 1.2	3C-M400x75-Z1.2	m	1	238.326
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU400-Z1.2	m	1	178.226
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x75-Z1.2	c	1	238.326
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-Z1.2	c	1	178.226
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x75-Z1.2	c	1	238.326
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-Z1.2	c	1	178.226
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x75-Z1.2	c	1	238.326
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-Z1.2	c	1	178.226
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x75-Z1.2	c	1	309.824
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-Z1.2	c	1	231.694
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x75-Z1.2	c	1	357.489
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-Z1.2	c	1	267.340
	Máng cáp 400x100 mạ điện phân, dày 1.2mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x100 dày 1.2	3C-M400x100-Z1.2	m	1	253.163
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 1.2	3C-NU400-Z1.2	m	1	174.176
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x100-Z1.2	c	1	253.163
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-Z1.2	c	1	174.176
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x100-Z1.2	c	1	253.163
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-Z1.2	c	1	174.176
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x100-Z1.2	c	1	253.163
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-Z1.2	c	1	174.176
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x100-Z1.2	c	1	329.111
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-Z1.2	c	1	226.429
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x100-Z1.2	c	1	379.744
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-Z1.2	c	1	261.264
IV	MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP CT3, MẠ ĐIỆN PHÂN, DÀY 1.5MM				
	Máng cáp 100x50, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân100x50 dày 1.5	3C-M100x50-Z1.5	m	1	113.923
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU100-Z1.5	m	1	65.822
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x50-Z1.5	c	1	113.923
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-Z1.5	c	1	65.822
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x50-Z1.5	c	1	113.923
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-Z1.5	c	1	65.822
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x50-Z1.5	c	1	113.923
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-Z1.5	c	1	65.822
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x50-Z1.5	c	1	148.100
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-Z1.5	c	1	85.569

11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x50-Z1.5	c	1	170.885
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-Z1.5	c	1	98.733
	Máng cáp 100x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân100x75 dày 1.5	3C-M100x75-Z1.5	m	1	139.239
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU100-Z1.5	m	1	65.822
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM100x75-Z1.5	c	1	139.239
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-Z1.5	c	1	65.822
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x75-Z1.5	c	1	139.239
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-Z1.5	c	1	65.822
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x75-Z1.5	c	1	139.239
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-Z1.5	c	1	65.822
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x75-Z1.5	c	1	181.011
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-Z1.5	c	1	85.569
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x75-Z1.5	c	1	208.859
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-Z1.5	c	1	98.733
	Máng cáp 100x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 100x100 dày 1.5	3C-M100x100-Z1.5	m	1	164.556
2	Nắp máng 100 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU100-Z1.5	m	1	65.822
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x100-Z1.5	c	1	164.556
4	Nắp cút nối L dày 1.5	3C-LNU100-Z1.5	c	1	65.822
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x100-Z1.5	c	1	164.556
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-Z1.5	c	1	65.822
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x100-Z1.5	c	1	164.556
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-Z1.5	c	1	65.822
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x100-Z1.5	c	1	213.922
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-Z1.5	c	1	85.569
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x100-Z1.5	c	1	246.833
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-Z1.5	c	1	98.733
	Máng cáp 150x50, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x50 dày 1.5	3C-M150x50-Z1.5	m	1	139.239
2	Nắp máng 150 mạ điện phândày 1.5	3C-NU150-Z1.5	m	1	91.139
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM150x50-Z1.5	c	1	139.239
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-Z1.5	c	1	91.139
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x50-Z1.5	c	1	139.239
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-Z1.5	c	1	91.139
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x50-Z1.5	c	1	139.239
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-Z1.5	c	1	91.139
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x50-Z1.5	c	1	181.011
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-Z1.5	c	1	118.480
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x50-Z1.5	c	1	208.859
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-Z1.5	c	1	136.708
	Máng cáp 150x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x75 dày 1.5	3C-M150x75-Z1.5	m	1	164.556
2	Nắp máng150 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU150-Z1.5	m	1	91.139
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x75-Z1.5	c	1	164.556
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-Z1.5	c	1	91.139
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x75-Z1.5	c	1	164.556
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-Z1.5	c	1	91.139
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x75-Z1.5	c	1	164.556
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-Z1.5	c	1	91.139
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x75-Z1.5	c	1	213.922
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-Z1.5	c	1	118.480
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x75-Z1.5	c	1	246.833
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-Z1.5	c	1	136.708
	Máng cáp 150x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 150x100 dày 1.5	3C-M150x100-Z1.5	m	1	189.872

2	Nắp máng 150 mạ điện phândày 1.5	3C-NU150-Z1.5	m	1	91.139
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x100-Z1.5	c	1	189.872
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-Z1.5	c	1	91.139
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x100-Z1.5	c	1	189.872
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-Z1.5	c	1	91.139
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x100-Z1.5	c	1	189.872
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-Z1.5	c	1	91.139
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x100-Z1.5	c	1	246.833
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-Z1.5	c	1	118.480
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x100-Z1.5	c	1	284.808
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-Z1.5	c	1	136.708
	Máng cáp 200x50, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x50 dày 1.5	3C-M200x50-Z1.5	m	1	164.556
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU200-Z1.5	m	1	116.455
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x50-Z1.5	c	1	164.556
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-Z1.5	c	1	116.455
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x50-Z1.5	c	1	164.556
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-Z1.5	c	1	116.455
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x50-Z1.5	c	1	164.556
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-Z1.5	c	1	116.455
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x50-Z1.5	c	1	213.922
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-Z1.5	c	1	151.391
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x50-Z1.5	c	1	246.833
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-Z1.5	c	1	174.682
	Máng cáp 200x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x75 dày 1.5	3C-M200x75-Z1.5	m	1	189.872
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU200-Z1.5	m	1	116.455
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x75-Z1.5	c	1	189.872
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-Z1.5	c	1	116.455
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x75-Z1.5	c	1	189.872
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-Z1.5	c	1	116.455
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x75-Z1.5	c	1	189.872
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-Z1.5	c	1	116.455
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x75-Z1.5	c	1	246.833
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-Z1.5	c	1	151.391
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x75-Z1.5	c	1	284.808
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-Z1.5	c	1	174.682
	Máng cáp 200x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 200x100 dày 1.5	3C-M200x100-Z1.5	m	1	215.188
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU200-Z1.5	m	1	116.455
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x100-Z1.5	c	1	215.188
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-Z1.5	c	1	116.455
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x100-Z1.5	c	1	215.188
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-Z1.5	c	1	116.455
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x100-Z1.5	c	1	215.188
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-Z1.5	c	1	116.455
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x100-Z1.5	c	1	279.745
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-Z1.5	c	1	151.391
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x100-Z1.5	c	1	322.782
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-Z1.5	c	1	174.682
	Máng cáp 250x50, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x50 dày 1.5	3C-M250x50-Z1.5	m	1	189.872
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU250-Z1.5	m	1	141.771
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x50-Z1.5	c	1	189.872
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-Z1.5	c	1	141.771
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x50-Z1.5	c	1	189.872

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-Z1.5	c	1	141.771
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x50-Z1.5	c	1	189.872
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-Z1.5	c	1	141.771
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x50-Z1.5	c	1	246.833
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-Z1.5	c	1	184.302
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x50-Z1.5	c	1	284.808
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-Z1.5	c	1	212.657
	Máng cáp 250x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x75 dày 1.5	3C-M250x75-Z1.5	m	1	215.188
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU250-Z1.5	m	1	141.771
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x75-Z1.5	c	1	215.188
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-Z1.5	c	1	141.771
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x75-Z1.5	c	1	215.188
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-Z1.5	c	1	141.771
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x75-Z1.5	c	1	215.188
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-Z1.5	c	1	141.771
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x75-Z1.5	c	1	279.745
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-Z1.5	c	1	184.302
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x75-Z1.5	c	1	322.782
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-Z1.5	c	1	212.657
	Máng cáp 250x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 250x100 dày 1.5	3C-M250x100-Z1.5	m	1	240.504
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU250-Z1.5	m	1	141.771
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x100-Z1.5	c	1	240.504
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-Z1.5	c	1	141.771
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x100-Z1.5	c	1	240.504
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-Z1.5	c	1	141.771
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x100-Z1.5	c	1	240.504
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-Z1.5	c	1	141.771
9	Cút nối T 1.5	3C-TM250x100-Z1.5	c	1	312.656
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-Z1.5	c	1	184.302
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x100-Z1.5	c	1	360.757
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-Z1.5	c	1	212.657
	Máng cáp 300x50, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x50 dày 1.5	3C-M300x50-Z1.5	m	1	215.188
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU300-Z1.5	m	1	167.087
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x50-Z1.5	c	1	215.188
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-Z1.5	c	1	167.087
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x50-Z1.5	c	1	215.188
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-Z1.5	c	1	167.087
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x50-Z1.5	c	1	215.188
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-Z1.5	c	1	167.087
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x50-Z1.5	c	1	279.745
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-Z1.5	c	1	217.213
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x50-Z1.5	c	1	322.782
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-Z1.5	c	1	250.631
	Máng cáp 300x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x75 dày 1.5	3C-M300x75-Z1.5	m	1	240.504
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU300-Z1.5	m	1	167.087
3	Cút nối L (co ngang dày 1.5	3C-LM300x75-Z1.5	c	1	240.504
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-Z1.5	c	1	167.087
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x75-Z1.5	c	1	240.504
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-Z1.5	c	1	167.087
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x75-Z1.5	c	1	240.504
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-Z1.5	c	1	167.087
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x75-Z1.5	c	1	312.656

10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-Z1.5	c	1	217.213
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x75-Z1.5	c	1	360.757
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-Z1.5	c	1	250.631
	Máng cáp 300x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 300x100 dày 1.5	3C-M300x100-Z1.5	m	1	265.821
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU300-Z1.5	m	1	167.087
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x100-Z1.5	c	1	265.821
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-Z1.5	c	1	167.087
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x100-Z1.5	c	1	265.821
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-Z1.5	c	1	167.087
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x100-Z1.5	c	1	265.821
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-Z1.5	c	1	167.087
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x100-Z1.5	c	1	345.567
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-Z1.5	c	1	217.213
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x100-Z1.5	c	1	398.731
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-Z1.5	c	1	250.631
	Máng cáp 350x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 350x75 dày 1.5	3C-M350x75-Z1.5	m	1	265.821
2	Nắp máng350 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU350-Z1.5	m	1	192.404
3	Cút nối L (co ngang)dày 1.5	3C-LM350x75-Z1.5	c	1	265.821
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-Z1.5	c	1	192.404
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x75-Z1.5	c	1	265.821
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU350-Z1.5	c	1	192.404
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x75-Z1.5	c	1	265.821
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-Z1.5	c	1	192.404
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x75-Z1.5	c	1	345.567
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-Z1.5	c	1	250.125
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x75-Z1.5	c	1	398.731
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-Z1.5	c	1	288.605
	Máng cáp 350x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 350x100 dày 1.5	3C-M350x100-Z1.5	m	1	291.137
2	Nắp máng350 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU350-Z1.5	m	1	192.404
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM350x100-Z1.5	c	1	291.137
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-Z1.5	c	1	192.404
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x100-Z1.5	c	1	291.137
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU350-Z1.5	c	1	192.404
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x100-Z1.5	c	1	291.137
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-Z1.5	c	1	192.404
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x100-Z1.5	c	1	378.478
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-Z1.5	c	1	250.125
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x100-Z1.5	c	1	436.705
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-Z1.5	c	1	288.605
	Máng cáp 400x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x75 dày 1.5	3C-M400x75-Z1.5	m	1	291.137
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU400-Z1.5	m	1	217.720
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x75-Z1.5	c	1	291.137
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-Z1.5	c	1	217.720
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x75-Z1.5	c	1	291.137
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU400-Z1.5	c	1	217.720
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x75-Z1.5	c	1	291.137
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-Z1.5	c	1	217.720
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x75-Z1.5	c	1	378.478
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-Z1.5	c	1	283.036
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x75-Z1.5	c	1	436.705
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-Z1.5	c	1	326.580
	Máng cáp 400x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				

1	Máng cáp mạ điện phân 400x100 dày 1.5	3C-M400x100-Z1.5	m	1	316.453
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU400-Z1.5	m	1	217.720
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x100-Z1.5	c	1	316.453
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-Z1.5	c	1	217.720
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x100-Z1.5	c	1	316.453
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU400-Z1.5	c	1	217.720
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x100-Z1.5	c	1	316.453
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-Z1.5	c	1	217.720
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x100-Z1.5	c	1	411.389
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-Z1.5	c	1	283.036
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x100-Z1.5	c	1	474.680
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-Z1.5	c	1	326.580
	Máng cáp 450x75, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 450x75 dày 1.5	3C-M450x75-Z1.5	m	1	320.133
2	Nắp máng 450 mạ điện phândày 1.5	3C-NU450-Z1.5	m	1	245.862
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x75-Z1.5	c	1	320.133
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-Z1.5	c	1	245.862
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x75-Z1.5	c	1	320.133
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU450-Z1.5	c	1	245.862
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x75-Z1.5	c	1	320.133
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-Z1.5	c	1	245.862
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x75-Z1.5	c	1	416.173
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-Z1.5	c	1	319.621
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x75-Z1.5	c	1	480.199
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-Z1.5	c	1	368.793
	Máng cáp 450x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 450x100 dày 1.5	3C-M450x100-Z1.5	m	1	345.743
2	Nắp máng 450 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU450-Z1.5	m	1	245.862
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x100-Z1.5	c	1	345.743
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-Z1.5	c	1	245.862
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x100-Z1.5	c	1	345.743
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU450-Z1.5	c	1	245.862
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x100-Z1.5	c	1	345.743
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-Z1.5	c	1	245.862
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x100-Z1.5	c	1	449.466
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-Z1.5	c	1	319.621
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x100-Z1.5	c	1	518.615
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-Z1.5	c	1	368.793
	Máng cáp 500x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 500x100 dày 1.5	3C-M500x100-Z1.5	m	1	375.623
2	Nắp máng 500 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU500-Z1.5	m	1	274.593
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM500x100-Z1.5	c	1	375.623
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU500-Z1.5	c	1	274.593
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM500x100-Z1.5	c	1	375.623
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU500-Z1.5	c	1	274.593
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM500x100-Z1.5	c	1	375.623
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU500-Z1.5	c	1	274.593
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM500x100-Z1.5	c	1	488.309
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU500-Z1.5	c	1	356.971
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM500x100-Z1.5	c	1	563.434
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU500-Z1.5	c	1	411.890
	Máng cáp 600x100, mạ điện phân, dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 600x100 dày 1.5	3C-M600x100-Z1.5	m	1	437.147
2	Nắp máng 600 mạ điện phân dày 1.5	3C-NU600-Z1.5	m	1	333.821
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM600x100-Z1.5	c	1	437.147
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU600-Z1.5	c	1	333.821

5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM600x100-Z1.5	c	1	437.147
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU600-Z1.5	c	1	333.821
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM600x100-Z1.5	c	1	437.147
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU600-Z1.5	c	1	333.821
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM600x100-Z1.5	c	1	612.006
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU600-Z1.5	c	1	467.350
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM600x100-Z1.5	c	1	786.864
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU600-Z1.5	c	1	600.878
IV MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP CT3, MẠ ĐIỆN PHÂN, DÀY 2.0MM					
Máng cáp 200x75, mạ điện phân, dày 2.0mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 200x75 dày 2.0	3C-M200x75-Z2.0	m	1	244.331
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU200-Z2.0	m	1	149.857
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x75-Z2.0	c	1	244.331
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-Z2.0	c	1	149.857
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x75-Z2.0	c	1	244.331
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU200-Z2.0	c	1	149.857
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x75-Z2.0	c	1	244.331
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-Z2.0	c	1	149.857
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x75-Z2.0	c	1	317.631
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-Z2.0	c	1	194.813
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x75-Z2.0	c	1	366.497
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-Z2.0	c	1	224.785
Máng cáp 200x100, mạ điện phân, dày 2.0mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 200x100 dày 2.0	3C-M200x100-Z2.0	m	1	276.909
2	Nắp máng 200 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU200-Z2.0	m	1	149.857
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x100-Z2.0	c	1	276.909
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-Z2.0	c	1	149.857
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x100-Z2.0	c	1	276.909
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU200-Z2.0	c	1	149.857
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x100-Z2.0	c	1	276.909
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-Z2.0	c	1	149.857
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x100-Z2.0	c	1	359.981
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-Z2.0	c	1	194.813
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x100-Z2.0	c	1	415.363
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-Z2.0	c	1	224.785
Máng cáp 250x100, mạ điện phân, dày 2.0mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 250x100 dày 2.0	3C-M250x100-Z2.0	m	1	309.486
2	Nắp máng 250 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU250-Z2.0	m	1	182.434
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM250x100-Z2.0	c	1	309.486
4	Nắp cút nối L ngan dày 2.0	3C-LNU250-Z2.0	c	1	182.434
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM250x100-Z2.0	c	1	309.486
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU250-Z2.0	c	1	182.434
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM250x100-Z2.0	c	1	309.486
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU250-Z2.0	c	1	182.434
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM250x100-Z2.0	c	1	402.332
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU250-Z2.0	c	1	237.164
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM250x100-Z2.0	c	1	464.229
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU250-Z2.0	c	1	273.651
Máng cáp 300x100, mạ điện phân, dày 2.0mm					
1	Máng cáp mạ điện phân300x100 dày 2.0	3C-M300x100-Z2.0	m	1	346.185
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU300-Z2.0	m	1	217.602
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM300x100-Z2.0	c	1	346.185
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU300-Z2.0	c	1	217.602
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM300x100-Z2.0	c	1	346.185
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU300-Z2.0	c	1	217.602
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM300x100-Z2.0	c	1	346.185

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU300-Z2.0	c	1	217.602
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM300x100-Z2.0	c	1	450.041
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU300-Z2.0	c	1	282.883
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM300x100-Z2.0	c	1	519.278
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU300-Z2.0	c	1	326.403
	Máng cáp 350x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 350x100 dày 2.0	3C-M350x100-Z2.0	m	1	379.155
2	Nắp máng 350 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU350-Z1.5	m	1	250.572
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM350x100-Z2.0	c	1	379.155
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU350-Z1.5	c	1	250.572
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM350x100-Z2.0	c	1	379.155
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU350-Z2.0	c	1	250.572
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM350x100-Z2.0	c	1	379.155
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU350-Z2.0	c	1	250.572
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM350x100-Z2.0	c	1	492.902
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU350-Z2.0	c	1	325.744
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM350x100-Z2.0	c	1	568.733
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU350-Z2.0	c	1	375.858
	Máng cáp 400x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x100 dày 2.0	3C-M400x100-Z2.0	m	1	415.422
2	Nắp máng cáp mạ điện phân dày 2.0	3C-NU400-Z2.0	m	1	283.542
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x100-Z2.0	c	1	415.422
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-Z2.0	c	1	283.542
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x100-Z2.0	c	1	415.422
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU400-Z2.0	c	1	283.542
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x100-Z2.0	c	1	415.422
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-Z2.0	c	1	283.542
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x100-Z2.0	c	1	540.049
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-Z2.0	c	1	368.605
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x100-Z2.0	c	1	623.133
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-Z2.0	c	1	425.313
	Máng cáp 400x150, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x150 dày 2.0	3C-M400x150-Z2.0	m	1	487.093
2	Nắp máng rộng 400 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU400-Z2.0	m	1	286.918
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x150-Z2.0	c	1	487.093
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-Z2.0	c	1	286.918
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x150-Z2.0	c	1	487.093
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU400-Z2.0	c	1	286.918
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x150-Z2.0	c	1	487.093
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-Z2.0	c	1	286.918
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x150-Z2.0	c	1	633.220
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-Z2.0	c	1	372.993
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x150-Z2.0	c	1	730.639
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-Z2.0	c	1	430.376
	Máng cáp 450x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 450x100 dày 2.0	3C-M450x100-Z2.0	m	1	448.392
2	Nắp máng 450 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU450-Z2.0	m	1	316.512
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x100-Z2.0	c	1	448.392
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-Z2.0	c	1	316.512
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x100-Z2.0	c	1	448.392
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU450-Z2.0	c	1	316.512
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x100-Z2.0	c	1	448.392
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-Z2.0	c	1	316.512
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x100-Z2.0	c	1	582.910
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-Z2.0	c	1	411.466
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x100-Z2.0	c	1	672.588

12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-Z2.0	c	1	474.768
	Máng cáp 450x150, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 450x150 dày 2.0	3C-M450x150-Z2.0	m	1	526.578
2	Nắp máng 450 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU450-Z2.0	m	1	324.048
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x150-Z2.0	c	1	526.578
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-Z2.0	c	1	324.048
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x150-Z2.0	c	1	526.578
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU450-Z2.0	c	1	324.048
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x150-Z2.0	c	1	526.578
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-Z2.0	c	1	324.048
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x150-Z2.0	c	1	684.551
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-Z2.0	c	1	421.262
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x150-Z2.0	c	1	789.867
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-Z2.0	c	1	486.072
	Máng cáp 500x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 500x100 dày 2.0	3C-M500x100-Z2.0	m	1	487.093
2	Nắp máng 500, mạ điện phân dày 2.0	3C-NU500-Z2.0	m	1	353.643
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x100-Z2.0	c	1	487.093
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-Z2.0	c	1	353.643
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x100-Z2.0	c	1	487.093
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU500-Z2.0	c	1	353.643
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x100-Z2.0	c	1	487.093
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-Z2.0	c	1	353.643
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x100-Z2.0	c	1	633.220
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-Z2.0	c	1	459.735
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x100-Z2.0	c	1	730.639
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-Z2.0	c	1	530.464
	Máng cáp 500x150, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 500x150 dày 2.0	3C-M500x150-Z2.0	m	1	566.849
2	Nắp máng 500, mạ điện phân dày 2.0	3C-NU500-Z2.0	m	1	361.964
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x150-Z2.0	c	1	566.849
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-Z2.0	c	1	361.964
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x150-Z2.0	c	1	566.849
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU500-Z2.0	c	1	361.964
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x150-Z2.0	c	1	566.849
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-Z2.0	c	1	361.964
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x150-Z2.0	c	1	736.903
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-Z2.0	c	1	470.553
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x150-Z2.0	c	1	850.273
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-Z2.0	c	1	542.945
	Máng cáp 600x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 600x100 dày 2.0	3C-M600x100-Z2.0	m	1	566.849
2	Nắp máng 600 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU600-Z2.0	m	1	430.259
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x100-Z2.0	c	1	566.849
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-Z2.0	c	1	430.259
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x100-Z2.0	c	1	566.849
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU600-Z2.0	c	1	430.259
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x100-Z2.0	c	1	566.849
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-Z2.0	c	1	430.259
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x100-Z2.0	c	1	736.903
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-Z2.0	c	1	559.336
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x100-Z2.0	c	1	850.273
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-Z2.0	c	1	645.388
	Máng cáp 600x150, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 600x150 dày 2.0	3C-M600x150-Z2.0	m	1	642.444
2	Nắp máng 600 mạ điện phân dày 2.0	3C-NU600-Z2.0	m	1	435.204

3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x150-Z2.0	c	1	642.444
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-Z2.0	c	1	435.204
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x150-Z2.0	c	1	642.444
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU600-Z2.0	c	1	435.204
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x150-Z2.0	c	1	642.444
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-Z2.0	c	1	435.204
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x150-Z2.0	c	1	835.177
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-Z2.0	c	1	565.765
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x150-Z2.0	c	1	963.666
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-Z2.0	c	1	652.806
	Máng cáp 700x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 700x100 dày 2.0	3C-M700x100-Z2.0	m	1	642.444
2	Nắp máng 700x100 mạ điện phân dày 2.0 (bao gồm nắp cút nối)	3C-NU700-Z2.0	m	1	529.498
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x100-Z2.0	c	1	642.444
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S1.2	c	1	529.498
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x100-Z2.0	c	1	642.444
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU700-Z2.0	c	1	529.498
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x100-Z2.0	c	1	642.444
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-Z2.0	c	1	529.498
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-Z2.0	c	1	835.177
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-Z2.0	c	1	688.348
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x100-Z2.0	c	1	963.666
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-Z2.0	c	1	794.247
	Máng cáp 700x150, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 700x150 dày 2.0	3C-M700x150-Z2.0	m	1	711.524
2	Nắp máng 700x150 mạ điện phân dày 2.0 (bao gồm nắp cút nối)	3C-NU700-Z2.0	m	1	529.498
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x150-Z2.0	c	1	711.524
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S1.2	c	1	529.498
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x150-Z2.0	c	1	711.524
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU700-Z2.0	c	1	529.498
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x150-Z2.0	c	1	711.524
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-Z2.0	c	1	529.498
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-Z2.0	c	1	924.981
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-Z2.0	c	1	688.348
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x150-Z2.0	c	1	1.067.286
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-Z2.0	c	1	794.247
	Máng cáp 800x100, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 800x100 dày 2.0	3C-M800x100-Z2.0	m	1	711.524
2	Nắp máng 800x100 mạ điện phân dày 2.0 (bao gồm nắp cút nối)	3C-NU800-Z2.0	m	1	602.032
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x100-Z2.0	c	1	711.524
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-Z2.0	c	1	602.032
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x100-Z2.0	c	1	711.524
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU800-Z2.0	c	1	602.032
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x100-Z2.0	c	1	711.524
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-Z2.0	c	1	602.032
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x100-Z2.0	c	1	924.981
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-Z2.0	c	1	782.642
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x100-Z2.0	c	1	1.067.286
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-Z2.0	c	1	903.048
	Máng cáp 800x150, mạ điện phân, dày 2.0mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 800x150 dày 2.0	3C-M800x150-Z2.0	m	1	745.122
2	Nắp máng 800x150 mạ điện phân dày 2.0 (bao gồm nắp cút nối)	3C-NU800-Z2.0	m	1	574.667
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x150-Z2.0	c	1	745.122
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-Z2.0	c	1	574.667
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x150-Z2.0	c	1	745.122
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU800-Z2.0	c	1	574.667

7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x150-Z2.0	c	1	745.122
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-Z2.0	c	1	574.667
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x150-Z2.0	c	1	968.659
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-Z2.0	c	1	747.067
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x150-Z2.0	c	1	1.117.683
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-Z2.0	c	1	862.001
V MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.5MM					
Máng cáp 300x75, mạ điện phân, dày 2.5mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 300x75 dày 2.5	3C-M300x75-Z2.5	m	1	395.640
2	Nắp máng cáp mạ điện phân dày 2.5	3C-NU300-Z2.5	m	1	272.003
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x75-Z2.5	c	1	395.640
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-Z2.5	c	1	272.003
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x75-Z2.5	c	1	395.640
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-Z2.5	c	1	272.003
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x75-Z2.5	c	1	395.640
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-Z2.5	c	1	272.003
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x75-Z2.5	c	1	514.332
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-Z2.5	c	1	353.603
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x75-Z2.5	c	1	593.460
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-Z2.5	c	1	408.004
Máng cáp 300x100, mạ điện phân, dày 2.5mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 300x100 dày 2.5	3C-M300x100-Z2.5	m	1	436.853
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU300-Z2.5	m	1	272.003
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x100-Z2.5	c	1	436.853
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-Z2.5	c	1	272.003
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x100-Z2.5	c	1	436.853
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-Z2.5	c	1	272.003
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x100-Z2.5	c	1	436.853
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-Z2.5	c	1	272.003
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x100-Z2.5	c	1	567.908
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-Z2.5	c	1	353.603
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x100-Z2.5	c	1	655.279
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-Z2.5	c	1	408.004
Máng cáp 300x150, mạ điện phân, dày 2.5mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 300x150 dày 2.5	3C-M300x150-Z2.5	m	1	525.459
2	Nắp máng 300 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU300-Z2.5	m	1	275.241
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x150-Z2.5	c	1	525.459
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-Z2.5	c	1	275.241
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x150-Z2.5	c	1	525.459
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-Z2.5	c	1	275.241
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x150-Z2.5	c	1	525.459
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-Z2.5	c	1	275.241
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x150-Z2.5	c	1	683.097
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-Z2.5	c	1	357.813
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x150-Z2.5	c	1	788.189
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-Z2.5	c	1	412.861
Máng cáp 350x100, mạ điện phân, dày 2.5mm					
1	Máng cáp mạ điện phân 350x100 dày 2.5	3C-M350x100-Z2.5	m	1	478.065
2	Nắp máng 350 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU350-Z2.5	m	1	313.215
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x100-Z2.5	c	1	478.065
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-Z2.5	c	1	313.215
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x100-Z2.5	c	1	478.065
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU350-Z2.5	c	1	313.215
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x100-Z2.5	c	1	478.065
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-Z2.5	c	1	313.215
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x100-Z2.5	c	1	621.485

10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-Z2.5	c	1	407.180
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x100-Z2.5	c	1	717.098
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-Z2.5	c	1	469.823
	Máng cáp 350x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 350x150 dày 2.5	3C-M350x150-Z2.5	m	1	567.163
2	Nắp máng 350 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU350-Z2.5	m	1	316.944
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x150-Z2.5	c	1	567.163
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-Z2.5	c	1	316.944
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x150-Z2.5	c	1	567.163
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU350-Z2.5	c	1	316.944
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x150-Z2.5	c	1	567.163
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-Z2.5	c	1	316.944
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x150-Z2.5	c	1	737.311
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-Z2.5	c	1	412.027
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x150-Z2.5	c	1	850.744
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-Z2.5	c	1	475.416
	Máng cáp 400x100, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x100 dày 2.5	3C-M400x100-Z2.5	m	1	519.278
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU400-Z2.5	m	1	354.428
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x100-Z2.5	c	1	519.278
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-Z2.5	c	1	354.428
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x100-Z2.5	c	1	519.278
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU400-Z2.5	c	1	354.428
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x100-Z2.5	c	1	519.278
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-Z2.5	c	1	354.428
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x100-Z2.5	c	1	675.061
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-Z2.5	c	1	460.756
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x100-Z2.5	c	1	778.916
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-Z2.5	c	1	531.641
	Máng cáp 400x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 400x150 dày 2.5	3C-M400x150-Z2.5	m	1	608.866
2	Nắp máng 400 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU400-Z2.5	m	1	358.647
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x150-Z2.5	c	1	608.866
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-Z2.5	c	1	358.647
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x150-Z2.5	c	1	608.866
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU400-Z2.5	c	1	358.647
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x150-Z2.5	c	1	608.866
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-Z2.5	c	1	358.647
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x150-Z2.5	c	1	791.525
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-Z2.5	c	1	466.241
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x150-Z2.5	c	1	913.298
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-Z2.5	c	1	537.970
	Máng cáp 450x100, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 450x100 dày 2.5	3C-M450x100-Z2.5	m	1	560.490
2	Nắp máng 450 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU450-Z2.5	m	1	395.640
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-Z2.5	c	1	560.490
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-Z2.5	c	1	395.640
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x100-Z2.5	c	1	560.490
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU450-Z2.5	c	1	395.640
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x100-Z2.5	c	1	560.490
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-Z2.5	c	1	395.640
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x100-Z2.5	c	1	728.637
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-Z2.5	c	1	514.332
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x100-Z2.5	c	1	840.735
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-Z2.5	c	1	593.460
	Máng cáp 450x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				

1	Máng cáp mạ điện phân 450x150 dày 2.5	3C-M450x150-Z2.5	m	1	650.569
2	Nắp máng 450 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU450-Z2.5	m	1	400.350
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-Z2.5	c	1	650.569
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-Z2.5	c	1	400.350
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x150-Z2.5	c	1	650.569
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU450-Z2.5	c	1	400.350
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x150-Z2.5	c	1	650.569
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-Z2.5	c	1	400.350
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x150-Z2.5	c	1	845.739
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-Z2.5	c	1	520.455
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x150-Z2.5	c	1	975.853
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-Z2.5	c	1	600.525
	Máng cáp 500x100, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 500x100 dày 2.5	3C-M500x100-Z2.5	m	1	601.703
2	Nắp máng 500 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU500-Z2.5	m	1	436.853
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x100-Z2.5	c	1	601.703
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-Z2.5	c	1	436.853
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x100-Z2.5	c	1	601.703
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU500-Z2.5	c	1	436.853
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x100-Z2.5	c	1	601.703
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-Z2.5	c	1	436.853
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x100-Z2.5	c	1	782.213
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-Z2.5	c	1	567.908
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x100-Z2.5	c	1	902.554
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-Z2.0	c	1	655.279
	Máng cáp 500x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 500x150 dày 2.5	3C-M500x150-Z2.5	m	1	692.272
2	Nắp máng 500 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU500-Z2.5	m	1	442.053
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x150-Z2.5	c	1	692.272
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-Z2.5	c	1	442.053
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x150-Z2.5	c	1	692.272
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU500-Z2.5	c	1	442.053
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x150-Z2.5	c	1	692.272
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-Z2.5	c	1	442.053
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x150-Z2.5	c	1	899.953
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-Z2.5	c	1	574.669
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x150-Z2.5	c	1	1.038.408
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-Z2.0	c	1	663.080
	Máng cáp 600x100, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 600x100 dày 2.5	3C-M600x100-Z2.5	m	1	700.416
2	Nắp máng 600 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU600-Z2.5	m	1	531.641
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x100-Z2.5	c	1	700.416
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-Z2.5	c	1	531.641
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x100-Z2.5	c	1	700.416
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU600-Z2.5	c	1	531.641
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x100-Z2.5	c	1	700.416
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-Z2.5	c	1	531.641
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x100-Z2.5	c	1	980.583
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-Z2.5	c	1	744.298
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x100-Z2.5	c	1	1.260.749
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-Z2.5	c	1	956.954
	Máng cáp 600x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 600x150 dày 2.5	3C-M600x150-Z2.5	m	1	793.929
2	Nắp máng 600 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU600-Z2.5	m	1	537.823
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x150-Z2.5	c	1	793.929
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-Z2.5	c	1	537.823

5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x150-Z2.5	c	1	793.929
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU600-Z2.5	c	1	537.823
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x150-Z2.5	c	1	793.929
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-Z2.5	c	1	537.823
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x150-Z2.5	c	1	1.111.501
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-Z2.5	c	1	752.952
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x150-Z2.5	c	1	1.429.073
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-Z2.5	c	1	968.082
	Máng cáp 700x100, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 700x100 dày 2.5	3C-M700x100-Z2.5	m	1	803.055
2	Nắp máng 700 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU700-Z2.5	m	1	630.355
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x100-Z2.5	c	1	803.055
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-Z2.5	c	1	630.355
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x100-Z2.5	c	1	803.055
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU700-Z2.5	c	1	630.355
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x100-Z2.5	c	1	803.055
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-Z2.5	c	1	630.355
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x100-Z2.5	c	1	1.204.583
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-Z2.5	c	1	945.533
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x100-Z2.5	c	1	1.606.110
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-Z2.5	c	1	1.260.710
	Máng cáp 700x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 700x150 dày 2.5	3C-M700x150-Z2.5	m	1	889.405
2	Nắp máng 700 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU700-Z2.5	m	1	630.355
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x150-Z2.5	c	1	889.405
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-Z2.5	c	1	630.355
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x150-Z2.5	c	1	889.405
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU700-Z2.5	c	1	630.355
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x150-Z2.5	c	1	889.405
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-Z2.5	c	1	630.355
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x150-Z2.5	c	1	1.334.108
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-Z2.5	c	1	945.533
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x150-Z2.5	c	1	1.778.810
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-Z2.5	c	1	1.260.710
	Máng cáp 800x100, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 800x100 dày 2.5	3C-M800x100-Z2.5	m	1	889.405
2	Nắp máng 800 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU800-Z2.5	m	1	716.705
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x100-Z2.5	c	1	889.405
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-Z2.5	c	1	716.705
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x100-Z2.5	c	1	889.405
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU800-Z2.5	c	1	716.705
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x100-Z2.5	c	1	889.405
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-Z2.5	c	1	716.705
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x100-Z2.5	c	1	1.334.108
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-Z2.5	c	1	1.075.058
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x100-Z2.5	c	1	1.778.810
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-Z2.5	c	1	1.433.410
	Máng cáp 800x150, mạ điện phân, dày 2.5mm				
1	Máng cáp mạ điện phân 800x150 dày 2.5	3C-M800x150-Z2.5	m	1	975.755
2	Nắp máng 800 mạ điện phân dày 2.5	3C-NU800-Z2.5	m	1	716.705
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x150-Z2.5	c	1	975.755
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-Z2.5	c	1	716.705
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x150-Z2.5	c	1	975.755
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU800-Z2.5	c	1	716.705

7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x150-Z2.5	c	1	975.755
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-Z2.5	c	1	716.705
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x150-Z2.5	c	1	1.463.633
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-Z2.5	c	1	1.075.058
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x150-Z2.5	c	1	1.951.510
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-Z2.5	c	1	1.433.410

PHỤ KIỆN THĂNG MÁNG CÁP

	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM2.0	C	1	7.959
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM2.0	C	1	12.696
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM2.0	C	1	16.408
4	Nối Thang Máng Cáp H150ZAM	3C-NTM150ZAM2.0	C	1	23.743
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ2.0	C	1	7.491
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ2.0	C	1	11.950
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ2.0	C	1	15.383
4	Nối Thang Máng Cáp H150AZ	3C-NTM150AZ2.0	C	1	20.577
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng , dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50Z	3C-NTM50Z2.0	C	1	9.363
2	Nối Thang Máng Cáp H75Z	3C-NTM75Z2.0	C	1	14.937
3	Nối Thang Máng Cáp H100Z	3C-NTM100Z2.0	C	1	18.459
4	Nối Thang Máng Cáp H150Z	3C-NTM150Z2.0	C	1	26.909
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM1.5	C	1	6.089
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM1.5	C	1	9.713
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM1.5	C	1	12.552
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ1.5	C	1	5.730
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ1.5	C	1	9.141
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ1.5	C	1	11.768
	Bulong đai ốc chuyên dùng cho lắp nối TMC				
1	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, mạ kẽm (gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-Z	Bộ	1	1.120
2	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX201(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng	B-CM8x15W4-201	Bộ	1	1.940
3	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX304(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng	B-CM8x15W4-304	Bộ	1	2.426
4	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX316(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-316	Bộ	1	4.410
	Phụ kiện thi công				
1	Tyren mạ kẽm M8 cây dài 2m	Tyren M8-2m	Cây	1	22.000
2	Tyren mạ kẽm M10 cây dài 2m	Tyren M10-2m	Cây	1	42.000
3	E-Cu lục giác M8 mạ kẽm	E-L6M8	cái	1	400
4	E-Cu lục giác M10 mạ kẽm	E-L6M10	cái	1	500
5	Vòng đệm M8 mạ kẽm	FW-M8	cái	1	200
6	Vòng đệm M10 mạ kẽm	FW-M10	cái	1	220
	Cộng (Chưa bao gồm 10% thuế VAT)				
	10% Thuế GTGT				
	Tổng cộng (Đã bao gồm 10% thuế VAT)				

Ghi chú đặc biệt:

Z300x100xH200 (cao độ = 2 lần chiều cao của MC),
Giá bán tính = 2 lần giá Co lên, hoặc co xuống cùng
chiều rộng và chiều cao

Ghi chú về tính chất của vật liệu :	Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm kẽm đều có tính chất chống ăn mòn (Chống gỉ) nhờ tính chất hóa học của lớp mạ có Nhôm sẽ tạo màng Oxit nhôm ngay khi bề mặt bị xước, vết cắt, vết đột lỗ...Do vậy hoàn toàn có thể sử dụng thay thế cho mạ kẽm nhúng nóng (Có thể gửi cho khách hàng tham khảo về Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm-Kẽm)
Ghi chú về độ bền và bảo trì sản phẩm	Khuyến cáo tuyệt vời nhất là tất cả các loại TMC đều nên sử dụng chi tiết nối này bằng Tole ZAM và luôn dùng loại dầu 2mm cho tất cả, bulong (M8x15 cổ vuông) thì luôn dùng Inox như vậy không làm tăng giá thành và đảm bảo tất cả có độ bền hơn 50 năm và có khả năng tháo ra lắp lại nhiều lần (vì sản xuất bulong nhỏ hơn M14 chỉ có thể là công nghệ mạ điện, hoặc làm bằng INOX. Mạ điện có khả năng chống gỉ rất hạn chế muốn tăng độ bền chỉ có cách bôi mỡ bảo quản thường xuyên, hoặc sơn bảo quản trực tiếp lên chỗ Bulong...với TMC điều này rất không thực tế).

Điều kiện thương mại:

- + Vật liệu chính: Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương
- + Thời gian giao hàng: Trong vòng 05-10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- + Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua)
- + Thời gian bảo hành: 12 Tháng.
- + Điều khoản thanh toán: Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ. Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10-15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng)
- + Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá

Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C